

LÊ HỒNG PHONG VỚI QUÁ TRÌNH KHÔI PHỤC PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VÀ CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1932-1935)

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Mùa Xuân năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh* đầu tiên được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã đề ra mục tiêu chiến lược là giành độc lập dân tộc và tiến tới xã hội cộng sản mà trước hết làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập, mang lại ruộng đất cho dân cày với những quyền dân chủ rộng rãi.

Với mục tiêu đúng đắn, đáp ứng nguyện vọng của mọi giai cấp, tầng lớp trong dân tộc, với quan điểm tập hợp, liên hợp mọi lực lượng yêu nước chống đế quốc, phong kiến vào hàng ngũ cách mạng, với phương pháp đấu tranh thích hợp, Đảng đã tổ chức và lãnh đạo một phong trào cách mạng rộng lớn chưa từng có trên phạm vi cả nước - cao trào 1930-1931. Phong trào nông dân phát triển mạnh mẽ ở Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ. Phong trào công nhân với những cuộc bãi công quy mô lớn đã diễn ra ở hầu hết các cơ sở công nghiệp của tư bản, đế quốc. Sự phối hợp chặt chẽ giữa phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân đã dẫn tới sự tan rã của chính quyền địch ở nhiều vùng nông thôn và sự ra đời chính quyền cách mạng kiểu Xô viết ở Nghệ-Tĩnh tháng 8, 9-1930.

Cao trào 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ-Tĩnh đã khẳng định trên thực tế vai trò lãnh đạo và quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam.

Với cương lĩnh, đường lối đúng đắn và đặc biệt với sự phát triển của cao trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo, vai trò và uy tín của Đảng được khẳng định ở trong nước và quốc tế. Ngày 11-4-1931, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản trong phiên họp thứ 25 đã quyết định công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một Chi bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản.

Mặc dù tinh thần và ý chí, hành động cách mạng của Đảng và quần chúng nhân dân rất kiên cường, nhưng tương quan lực lượng không có lợi cho cách mạng, địch lại điên cuồng đàn áp vì thế từ giữa năm 1931 cách mạng tổn thất nặng nề và lắng dần, đi vào thoái trào. Nhiều đảng viên của Đảng và quần chúng cách mạng ưu tú bị địch bắt, xử bắn hoặc cầm tù. Các cấp uỷ của Đảng bị vỡ, Ban Chấp hành Trung ương bị địch bắt, Tổng Bí thư Trần Phú bị bắt ở Sài Gòn ngày 18-4-1931. Ngày 6-6-1931, lãnh tụ của Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bị chính quyền Anh ở Hồng Kông bắt tại số nhà 186 phố Tam Lung (Hương Cảng). Đế quốc thực dân hy vọng với những hành động đó sẽ ngăn chặn được phong trào cách mạng theo xu hướng cộng sản ở Việt Nam.

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Phong trào cách mạng những năm 1930-1931 đã bị kẻ thù *đim trong máu lửa*. Dù tổn thất nặng nề, song những đảng viên, cán bộ còn lại cùng với quần chúng cách mạng trung kiên đã từng bước vượt qua thách thức, tích cực, chủ động, kiên trì đi sát quần chúng, tuyên truyền, động viên và gây dựng lại phong trào, từ đó xây dựng lại tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể cách mạng công hội, nông hội. Quá trình khôi phục lại phong trào cách mạng và các tổ chức, cơ quan lãnh đạo của Đảng là sự cố gắng phi thường của các đồng chí hoạt động cách mạng ở trong nước, đồng thời có vai trò to lớn của các đồng chí hoạt động ở nước ngoài trong đó có vai trò của Lê Hồng Phong.

Năm 1931, đồng chí Lê Hồng Phong được Quốc tế Cộng sản cử về nước tham gia công tác lãnh đạo của Đảng. Từ Liên Xô, đồng chí qua Pháp và đến Trung Quốc bắt liên lạc với các cơ sở đảng của Việt Nam ở một số địa phương của Trung Quốc. Đầu năm 1932, đồng chí liên lạc được với các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn, Hoàng Đình Giong trong một chi bộ của Đảng ta ở Nam Ninh (Quảng Tây-Trung Quốc). Do hoàn cảnh dịch khủng bố ác liệt ở trong nước nên đồng chí Lê Hồng Phong không về nước được. Từ các tỉnh giáp biên giới, đồng chí chỉ đạo gây dựng lại phong trào cách mạng trong nước. Năm 1932, đồng chí Lê Hồng Phong cùng với Hà Huy Tập và một số đồng chí khác soạn thảo *Chương trình hành động* của Đảng và được Quốc tế Cộng sản thông qua.

Trong hoàn cảnh khủng bố trắng của kẻ thù, cách mạng tổn thất nặng nề, *Chương trình hành động* ra đời không những chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ cho phong trào trong nước, chỉ ra những hành động cụ thể để từng bước khôi phục phong trào cách mạng và hệ thống tổ chức Đảng mà còn cổ vũ, mang lại niềm tin cho quần chúng nhân dân. Tổng kết phong trào những năm 1930-1931, *Chương trình* khẳng định đó là *phong trào cách mạng lừng lẫy*. “Kinh

nghiệm hai năm tranh đấu dạy ta rằng con đường giải phóng độc nhất chỉ là con đường *võ trang tranh đấu* của quần chúng thôi”¹.

Chương trình hành động khẳng định lại mục tiêu chiến lược của cách mạng: “*Công nông Đông Dương dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản sẽ nổi lên võ trang bạo động thi hành cho được những nhiệm vụ sau này của cách mạng phản đế và điền địa, rồi sẽ cùng nhau giời bước tiến lên để đạt xã hội chủ nghĩa*”². Mười nhiệm vụ đã được đề ra theo hướng đó. Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đó cần phải khôi phục tổ chức Đảng và các đoàn thể cách mạng. *Chương trình hành động* nêu rõ: “Chúng ta phải gây dựng một đoàn thể bí mật, có kỷ luật nghiêm ngặt, cứng như sắt, vững như đồng, tức Đảng Cộng sản để hướng đạo quần chúng trên con đường giai cấp chiến đấu”; “cần phải tổ chức hẳn hoi mới chiến thắng nổi, thế thì cần phải kiên cố những đoàn thể cách mạng quần chúng, nhất là *Công hội đỏ, Nông hội*”; “phải thừa mỗi cơ hội để tổ chức ra chung quanh các đoàn thể ấy những cơ quan cách mạng của quần chúng vận động, dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản như các *Ban ủy viên hành động, Ban ủy viên đình công, Ban ủy viên nông dân*. Các cơ quan ấy phải do quần chúng tranh đấu cử ra mới được. Lại cần phải lập ra *công nông tự vệ* để bảo hộ anh em lao động lúc đình công, hội họp, thị uy tuần hành v.v.”³.

Trước những khó khăn, thách thức nặng nề của cách mạng, bản *Chương trình hành động* của Đảng với đóng góp to lớn của đồng chí Lê Hồng Phong trong soạn thảo, thật sự là một văn kiện có giá trị định hướng và thúc đẩy phong trào cách mạng, tăng cường xây dựng, củng cố Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây dựng và củng cố các đoàn thể cách mạng, góp phần quan trọng đưa cách mạng Việt Nam và Đông Dương tiếp tục phát triển, khẳng định sức sống bền vững của cách mạng và của Đảng Cộng sản.

Cuối năm 1932 và năm 1933, nhiều tổ chức Đảng, cơ quan lãnh đạo của Đảng các cấp, xứ ủy, tỉnh ủy đã được tổ chức, củng cố, các đoàn thể công hội, nông hội, thanh niên cũng được gây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó là những bước tiến rất quan trọng. Tháng 7-1933, đồng chí Lê Hồng Phong về Cao Bằng cùng với Tỉnh ủy chủ trương xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Cao Bằng và liên lạc với phong trào của cả nước.

Trước đòi hỏi phát triển của phong trào cách mạng trong nước, trong khi chưa có Ban Chấp hành Trung ương, theo sự chỉ đạo của Đông Phương bộ Quốc tế Cộng sản, tháng 3-1934, *Ban Chi huy ở ngoài* được thành lập do đồng chí Lê Hồng Phong đứng đầu (Bí thư) thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Trong *Ban Chi huy ở ngoài*, đồng chí Hà Huy Tập được phân công phụ trách công tác tuyên huấn và Tổng biên tập *Tạp chí Bônsovich*, đồng chí Nguyễn Văn Dật phụ trách công tác kiểm tra Đảng. Hội nghị *Ban Chi huy ở ngoài* của Đảng Cộng sản Đông Dương và đại diện các tổ chức Đảng ở trong nước họp từ ngày 16 đến ngày 21-6-1934 đã ra *Nghị quyết chính trị* và *Nghị quyết Về các vấn đề tổ chức*.

Nghị quyết của Ban Chi huy ở ngoài nhấn mạnh: “Nhiệm vụ chính của tổ chức Đảng là tập trung hết sức nhằm khôi phục mối liên hệ giữa các tổ chức đảng, lựa chọn các đảng viên mới, củng cố và mở rộng các tổ chức đảng ở mọi nơi...”. “Cần phải kết hợp hoạt động bí mật với hoạt động công khai, đi sâu hoạt động trong các tổ chức công khai, lợi dụng các cuộc bầu cử khác nhau để phổ biến và tuyên truyền chương trình của Đảng, .v.v., Đảng phải tăng cường thành lập các tổ chức quần chúng để giữ vững mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng”⁴. *Nghị quyết* nêu rõ: “Đảng cần phải phối hợp chặt chẽ công tác tổ chức với cuộc tranh đấu, bởi vì chỉ có thông qua cuộc tranh đấu thì tổ chức mới có thể phát triển được,

nhưng nếu cuộc tranh đấu được tiến hành vô tổ chức thì sẽ không thành công”⁵. *Nghị quyết* phê phán những biểu hiện bè phái, dao động và quan điểm sai cho rằng trước tiên phải tổ chức rồi sau đó mới tranh đấu. *Nghị quyết* của *Ban Chi huy ở ngoài* nêu rõ nhiệm vụ của công tác tuyên huấn huấn luyện; công tác của Đoàn thanh niên cộng sản, nhiệm vụ của các công hội đỏ, nông hội và các công tác khác.

Nghị quyết về các vấn đề tổ chức nêu rõ: “Ban Chi huy ở ngoài gồm 5 người (3 người do Quốc tế Cộng sản chỉ định và 2 người do Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ định). Ban Chi huy ở ngoài bầu Ban thường vụ và Thư ký của Ban. Thời hạn tồn tại của Ban Chi huy ở ngoài do Quốc tế Cộng sản quy định. Các hội nghị toàn thể của Ban Chi huy ở ngoài được triệu tập ít nhất ba tháng một lần. “Ban Chi huy ở ngoài là đại diện của Đảng trong quan hệ và liên lạc với Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản anh em”⁶...

Đồng chí Lê Hồng Phong đã cùng với *Ban Chi huy ở ngoài* ra sức hoạt động để khôi phục phong trào cách mạng và hệ thống tổ chức Đảng, các đoàn thể cách mạng ở trong nước. Ngày 20-12-1934, báo cáo của Ban Chi huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản đã khẳng định: “Ban Chi huy ở ngoài chúng tôi cũng đóng vai trò Ban Trung ương Chấp ủy lâm thời và tập họp dưới sự lãnh đạo của mình tất cả các tổ chức của Đảng ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Nam Kỳ, Cao Miên, Ai Lao. Kể từ khi Ban Trung ương Chấp ủy bị bắt tháng 4-1931, các tổ chức của Đảng đã bị phân tán. Hội nghị tháng 6-1934 của Ban Chi huy ở ngoài và đại diện các tổ chức đảng ở trong nước là điểm xuất phát của việc phục hồi và hoàn toàn thống nhất của Đảng. Năm 1932, một số đồng chí Trung Kỳ đã lập ra ở Xiêm một Ban Trung ương Chấp ủy lâm thời, nhưng Chấp ủy này đã tự giải tán sau đó một tháng. Năm 1934, người ta đã tổ chức ra ở Sài Gòn một chấp ủy lâm thời gồm ba người, tự cho mình có nhiệm vụ xây dựng lại Đảng; chấp ủy này đã tự giải

tán sau việc tổ chức chấp ủy liên địa phương. Do vậy có thể nói rằng không bao giờ có Ban Trung ương Chấp ủy lâm thời trong nước từ tháng 4-1931”⁷.

Theo báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài, đến tháng 12-1934, ở Bắc Trung Kỳ có 112 đảng viên ở Nghệ An, 83 ở Hà Tĩnh và lập các chi bộ ở Thanh Hoá, Quảng Bình, Quảng Trị và Huế, Xứ uỷ đang được thành lập. Ở Nam Trung Kỳ: 30 đảng viên ở tỉnh Quảng Nam đến Phan Thiết, Xứ uỷ đã được tổ chức. Ở Bắc Kỳ, Xứ uỷ đã được tổ chức ngày 25-10-1934. Cao Bằng: 201 đảng viên (trong đó 160 dưới 23 tuổi sẽ được đưa sang Thanh niên cộng sản), Lạng Sơn: 25 đảng viên. Các chi bộ và những người cộng sản riêng lẻ có ở Hà Giang, Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Phòng, Hòn Gai. Ở Đông Nam Kỳ có 70 đảng viên, Chấp uỷ miền được tổ chức lại từ năm 1933. Tây Nam Kỳ có 25 đảng viên và ban Chấp uỷ lâm thời. Ở Ai Lao: Xứ uỷ đã được tổ chức ngày 9-9-1934, có 4 chi bộ với 18 đảng viên. Cao Miên chỉ có 5 đảng viên, chưa có Xứ uỷ. Các tổ chức Đảng ở Nam Kỳ, Cao Miên và Nam Trung Kỳ đã tạm thời được đặt dưới sự lãnh đạo của một liên xứ uỷ gồm 5 người, được bầu ngày 7-2-1934. Tổng số đảng viên của toàn Đảng đã lên tới khoảng 600 người.

Báo cáo của đồng chí Lê Hồng Phong gửi Quốc tế Cộng sản (1935) cũng nêu rõ: “Xứ uỷ Nam Kỳ riêng trong một năm (1931) đã bị bại lộ ba lần, còn trong năm 1932 thì bị đổ vỡ hai lần, lại phục hồi vào tháng 3-1933. Xứ uỷ Trung Kỳ năm 1931 bị vỡ hai lần, được khôi phục vào tháng 5-1934, còn các xứ uỷ khác thì được phục hồi thành công vào năm 1934”⁸. Phong trào đấu tranh tuy có sự giảm sút nhưng không bị dập tắt hoàn toàn. Theo báo cáo của đồng chí Lê Hồng Phong năm 1931 có 135 cuộc đấu tranh, năm 1932 có 24 cuộc đấu tranh quần chúng (trong đó có 16 cuộc bãi công), năm 1933 có 31 cuộc đấu tranh. Đồng chí Lê Hồng Phong cho rằng “thời kỳ lặn sóng cách mạng lắng xuống là thời kỳ chuẩn

bị một cao trào cách mạng mới... Đúng là đế quốc Pháp đã tạm thời đập tan được cơ quan lãnh đạo Trung ương của chúng tôi, nhưng các tổ chức hạ cấp ở trong nước không phút nào bị đập tan”⁹.

Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản khác luôn luôn theo dõi và cổ vũ cách mạng ở Đông Dương. Thư của Đảng Cộng sản Pháp, Tàu, Nhật Bản gửi Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 10-1933 đã nhận xét: “Dưới sự lãnh đạo của người lãnh tụ của mình là Đảng Cộng sản Đông Dương, công nhân và nông dân tuy có những tổn thất nặng nề, đã thu được nhiều thành quả trong tranh đấu”. “Bọn xâm lược muốn quét sạch Đảng Cộng sản khỏi mặt đất, nhưng dù thế nào đi nữa Đảng vẫn sống. Đảng tổ chức lại hàng ngũ của mình. Đảng học tập kinh nghiệm của các cuộc đấu tranh đã qua, Đảng tổ chức những cuộc tranh đấu mới. Đảng sẽ lãnh đạo quần chúng đi đến thắng lợi. Các Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Nhật Bản gửi lời chào mừng vô sản nồng nhiệt nhất đến những người cộng sản và tất cả những người lao động Đông Dương”¹⁰.

Sự khôi phục phong trào cách mạng, các đoàn thể cách mạng, hệ thống tổ chức và cơ quan lãnh đạo của Đảng trong những năm 1932-1935 thể hiện sức sống bền vững của cách mạng Việt Nam và Đông Dương dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Hiếm có một phong trào cách mạng và yêu nước bị đế quốc, phong kiến dim trong máu lửa lại có thể khôi phục và phát triển trong một thời gian ngắn như vậy. Điều đó chứng tỏ Cương lĩnh, đường lối của Đảng là đúng đắn, phương pháp tổ chức và đấu tranh để gây dựng lại cơ sở và phong trào cách mạng là phù hợp. Đó là sự phấn đấu ngoan cường của các đảng viên và tổ chức đảng, của quần chúng cách mạng ở trong nước. Thành quả đó cũng gắn liền với vai trò và sự định hướng chỉ đạo của *Chương trình hành động* của Đảng (1932), của Ban Chỉ huy ở ngoài (1934) do đồng chí Lê Hồng Phong chủ trì và lãnh đạo.

(Xem tiếp trang 24)

qua được chính mình thì rất dễ sa vào “cạm bẫy” của nạn tham nhũng, hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ...

Liêm: là liêm khiết, trong sạch, gương mẫu trước quần chúng. Luôn có ý thức giữ gìn của công, không vun vén, tư lợi cá nhân; không tham ô tham nhũng; không lợi dụng chức vụ công tác để mưu cầu lợi ích vật chất riêng cho bản thân hoặc những người trong gia đình, họ hàng. Không tham địa vị, không háo danh, mà luôn có ý thức học tập, tu dưỡng nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao.

Chính: là chính trực, thẳng thắn, tự nghiêm khắc với bản thân, ghép mình vào khuôn khổ của tổ chức. Luôn hoà mình trong tập thể, không nịnh trên nạt dưới, đấu tranh thẳng thắn để bảo vệ lẽ phải, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong tập thể. Sống trung thực, cởi mở, sẵn lòng giúp đỡ những người gặp khó khăn để làm gương cho quần chúng noi theo.

Kỷ niệm 80 năm ra đời tác phẩm *Đường cách mệnh* và bài “*Tư cách một người cách mệnh*”, chúng ta thấy vấn đề đạo đức xã hội nói chung và đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên nói riêng luôn luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng. Trong mối quan hệ giữa “*đức - tài*”, “*hồng - chuyên*”, Người luôn coi đức là cái gốc, cái căn bản nhất để trên nền tảng đó nảy nở tài năng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, nhưng có tài mà không có đức thì không làm được việc gì cả, thậm chí sẽ dẫn đến sai lầm. Trong suốt quá trình lãnh đạo cuộc cách mạng lâu dài và gian khổ của dân tộc, Người luôn chú tâm nghiên cứu, đúc kết thành những tiêu chí cơ bản về đạo đức cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử để giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và chính Người là hiện thân trong sáng nhất, trọn vẹn nhất của đạo đức cách mạng, là tấm gương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta học tập và làm theo.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.5, tr.252-253

LÊ HỒNG PHONG ...

(Tiếp theo trang 32)

Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng họp từ ngày 27 đến 31-3-1935 tại Ma Cao (Trung Quốc) đã ra những nghị quyết và quyết định quan trọng. Đại hội nhấn mạnh những nhiệm vụ chủ yếu trước mắt mà trước hết là xây dựng, củng cố và phát triển Đảng; mở rộng và tranh thủ tập hợp lực lượng quần chúng; chống nguy cơ đế quốc gây chiến tranh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 đồng chí do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư. Đại hội I của Đảng đánh dấu việc khôi phục Đảng với hệ thống tổ chức và cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới các địa phương. Đó là bước phát triển quan trọng chuẩn bị cho cao trào cách mạng mới.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Lê Hồng Phong tuy ngắn ngủi, 40 tuổi đời, gần 20 năm hoạt động yêu nước và cách mạng, hơn một năm trên cương vị Tổng Bí thư, nhiều năm là Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, nhưng đã hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Trong các chặng đường hoạt động cách mạng sôi nổi và oanh liệt, những năm 1932-1935 đồng chí đã có công hiến to lớn cùng các đồng chí khác gây dựng lại phong trào cách mạng, khôi phục tổ chức Đảng, đề ra *Chương trình hành động* và lập ra *Ban Chỉ huy ở ngoài*. Đó là những quyết sách kịp thời của một nhà lãnh đạo có tầm chiến lược, đồng thời rất cụ thể đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 1999, T.4, tr. 10, 12, 14-15, 164-165, 166, 176, 182-183, 442-443

8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sđd, T.5, tr.298, 299.